TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - ĐỒNG THÁP** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/KDTM-ST
Ngày: 31-12-2025.
"*V/v tranh chấp về kinh doanh, thương mại hợp đồng mua bán tài sản*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Viết Thanh.
2. Bà Bùi Thị Hoàng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Kim Hường - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp.

Trong ngày 31/12/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 05/2025/TLST–KDTM ngày 07/10/2025 về việc: "*Tranh chấp về kinh doanh thương mại - Hợp đồng mua bán tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 194/2025/QĐXXST-KDTM ngày 31/10/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 130/2025/QĐST-KDTM ngày 17/11/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 148/2025/QĐST-KDTM ngày 04/12/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty cổ phần X.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Bà Nguyễn Mai A – Chức vụ: Giám đốc. Cùng địa chỉ: Số E, Quốc lộ C, khóm A, phường M, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Mai A: Bà Nguyễn Thị L – Chức vụ: Kế toán trưởng; Địa chỉ: Tổ D, khóm M, phường M, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn X1 Minh Nguyễn N-Ego.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông Nguyễn Bảo P - C: Giám đốc. Cùng địa chỉ: Số E, đường N, phường L, thành phố Hồ Chí Minh.

(Bà L có mặt tại phiên tòa; đại diện bị đơn vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị L đại diện Công ty cổ phần X trình bày*:**

Công ty cổ phần X (gọi tắt là Công ty X) và công Ty TNHH X1 (gọi tắt là

Công ty X1) giao kết hợp đồng kinh tế số 20/2024/HĐKT- MK- MN ngày 08/3/2024, theo đó thì Công ty X cung cấp và bơm bê tông tươi cho Công ty X1 để thi công công trình tuyến đường N, phường H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (nay là đường N, phường C, tỉnh Đồng Tháp). Theo thỏa thuận giữa các bên thì Công ty X1 gọi điện thoại đặt hàng, cho biết thời gian giao nhận tới công trường, Công ty X giao hàng tại địa điểm, thời gian theo yêu cầu, hai bên ký xác nhận hàng hóa và tiến hành xuất hóa đơn giá trị gia tăng, Công ty X1 phải thanh toán 100% giá trị trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận được chứng từ thanh toán.

Tổng số tiền Công ty X đã thực hiện và xuất hóa đơn (hóa đơn điện tử) là: 1.322.035.000 đồng, tổng số tiền Công ty X1 thanh toán là: 673.750.000 đồng, số tiền Công ty X1 còn phải thanh toán là: 648.285.000 đồng, Công Ty X đã nhiều lần liên hệ nhắc nhở, gửi đề nghị thanh toán đối chiếu công nợ nhưng Công ty X1 vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ.

Nay Công ty X yêu cầu Công ty M trả cho Công ty X nợ gốc là 648.285.000 đồng và tiền lãi tạm tính từ ngày 12/9/2024 đến ngày 12/7/2025 là 10 tháng, với lãi suất 0,83/tháng, cụ thể: 648.285.000 đồng x 0,83%/tháng x 10 tháng = 53.807.565 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 702.092.656 đồng; yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày 13/7/2025 cho đến khi trả xong số nợ.

Tại phiên tòa, Công ty X yêu cầu Công ty M trả cho Công ty X nợ gốc là 648.285.000 đồng và tiền lãi tạm tính từ ngày 12/9/2024 đến ngày 12/7/2025 là 10 tháng, với lãi suất 0,83/tháng, cụ thể: 648.285.000 đồng x 0,83%/tháng x 10 tháng = 53.807.565 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 702.092.656 đồng.

Đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn X1, Tòa án đã triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng cho Công ty X1 nhưng Công ty X1 vắng mặt không có lý do, đồng thời cũng không có văn bản trình bày ý kiến về nội dung vụ án và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của Công ty X và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng kinh doanh thương mại – mua bán tài sản giữa các tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận; nơi hợp đồng được thực hiện tại phường H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (nay là phường C, tỉnh Đồng Tháp) nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 30, Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15, ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 6 của Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP, ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

Về sự vắng mặt của bị đơn: Công ty X1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Công ty X1 theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về tư cách tố tụng của bị đơn: Ngày 16/01/2024, người đại diện theo pháp luật của Công ty Trách nhiệm hữu hạn X1 Minh Nguyễn N-Ego là ông Dương Minh T - Chức vụ: Giám đốc. Sau đó, Công ty Trách nhiệm hữu hạn X1-Ego thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty là ông Nguyễn Trung K - Chức vụ: Giám đốc. Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn cung cấp thông tin người đại diện theo pháp luật của Công ty Trách nhiệm hữu hạn X1 Minh Nguyễn N-Ego là ông Nguyễn Bảo P - Chức vụ: Giám đốc. Do đó, người đại diện theo pháp luật của Công ty Trách nhiệm hữu hạn X1-Ego hiện nay là ông Nguyễn Bảo P - Chức vụ: Giám đốc.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty X yêu cầu Công ty X1 trả cho Công ty X nợ gốc là 648.285.000 đồng.

Căn cứ các hợp đồng hinh tế số 20/2024/HĐKT-MK-MN ngày 08/3/2024 giữa Công ty cổ phần X với buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn X1 thể hiện Công ty X bán bê tông trộn sẵn cho Công ty X1 để phục vụ thi công công trình đường N, phường H, thành phố C (nay là phường C, tỉnh Đồng Tháp), các hóa đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện đến ngày 04/9/2024 bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền mua bê tông còn thiếu là 648.285.000 đồng, Công ty X1 có công văn cam kết thanh toán ngày 30/8/2024 là có nợ tiền mua bê tông của Công ty X1 nhưng tại phiên tòa hôm nay, Công ty X1 vắng mặt, không có ý kiến gì về nội dung vụ án và yêu cầu của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy: Công ty X1 có nợ Công Ty X số tiền mua bê tông còn thiếu là 648.285.000 đồng, Công ty X1 có cam kết thanh toán nợ và Công ty X đã tạo điều kiện cho Công ty X1 có thời gian trả nợ nhưng Công ty X1 không trả nợ cho nguyên đơn như đã cam kết. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Công ty X là có căn cứ, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ nên chấp nhận, buộc Công ty X1 có trách nhiệm trả cho Công ty X số tiền mua bê tông còn thiếu là 648.285.000 đồng.

[2.2] Xét tiền lãi: Công ty X yêu cầu Công ty X1 trả cho Công ty X tiền lãi tạm tính từ ngày 12/9/2024 đến ngày 12/7/2025 là 10 tháng, với lãi suất 0,83/tháng, cụ thể: 648.285.000 đồng x 0,83%/tháng x 10 tháng = 53.807.565 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy hợp đồng kinh tế số 20/2024/HĐKT-MK-MN ngày 08/3/2024 không có thỏa thuận lãi suất nhưng theo quy định tại Điều 306 của Luật Thương mại có quy định "*Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thoả thuận khác hoặc pháp*

luật có quy định khác", điều này cho thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Xét việc nguyên đơn yêu cầu tính lãi từ ngày 12/7/2025, Hội đồng xét xử căn cứ điểm c mục 4.2 Điều 4 của hợp đồng kinh tế số 20/2024/HĐKT-MK-MN ngày 08/3/2024 quy định Công ty X1 thanh toán 100% giá trị bê tông cho Công ty X trong vòng 07 ngày khi nhận được hóa đơn giá trị gia tăng; ngày xuất hóa đơn cuối cùng là ngày 04/9/2024 nên Công ty X yêu cầu Công ty M1 lãi từ ngày 12/9/2024 là có căn cứ chấp nhận.

Xét việc nguyên đơn yêu cầu tính lãi đến ngày 12/7/2025, với lãi suất 0,83/tháng là có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về tiền lãi, buộc bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền lãi là 53.807.565 đồng.

[3] Án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40, Điều 92, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Các Điều 278, 280, 353, 357, 430, 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 46, Điều 111 của Luật Doanh nghiệp; Điều 306 Luật Thương mại; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15, ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 6 của Nghị quyết số 01//2025/NQ-HĐTP, ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần X.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn X1 có trách nhiệm trả cho Công ty cổ phần X số tiền nợ gốc là 648.285.000 đồng và tiền lãi là 53.807.565 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 702.092.656 đồng.

Kể từ có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Án phí sơ thẩm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn X1-Ego phải có trách nhiệm chịu 32.084.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Công ty cổ phần X được nhận lại tiền tạm ứng án phí là 16.042.000 đồng theo các biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003604 ngày 07/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 - Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND KV6, tỉnh ĐT;
- Phòng THADS KV6, tỉnh ĐT;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Cẩm Trinh